TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2020.
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lâm Hồng Hải;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1986 (có mặt).
Trú tại: 164, đường V, khu phố Ch, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt).
Trú tại: 164, đường V, khu phố Ch, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Minh T trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Q có tổ chức lễ cưới vào ngày 02/8/2009 và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận ngày 06/8/2009. Sau khi cưới bà và ông Q sinh sống tại xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng đến năm 2010 về sinh sống tại khu phố Chiến Thắng, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q1, sinh ngày 06/9/2010 và Nguyễn Hoài Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Q có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Q có được 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q1, sinh ngày 06/9/2010 và Nguyễn Hoài Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016, hiện đang theo sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q1 và cháu Ng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Q sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Q không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Minh T, cụ thể: Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q; Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Minh T được tiếp tục giữ nuôi hai con chung. Do bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nên không đề cập xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Bà T trình bày bà và ông Q sẽ tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về nợ chung: Bà T trình bày bà và ông Q không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Q vẫn không đến Tòa án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 02/12/2019, bà Đỗ Thị Minh T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Q cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Đỗ Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Q không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Minh T và ông Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/8/2009 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, Tòa án đã tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Quân, tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai giấy báo phiên tòa theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Nguyễn Văn Q vẫn không đến Tòa án là không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Minh T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà Đỗ Thị Minh T và ông Q có được 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q1, sinh ngày 06/9/2010 và Nguyễn Hoài Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016, hiện đang theo sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q1 và cháu Ng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu của bà T cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Q1. Vì vậy, xét để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập của cháu Q1 và cháu Ng không bị ảnh hưởng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục cho bà T tiếp tục giữ nuôi cháu Q1 và cháu Ng. Do bà Đỗ Thị Minh T không có yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét..

[5] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Minh T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Minh T xác định bà và ông Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Bà Đỗ Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa bà Đỗ Thị Minh T với ông Nguyễn Văn Q.

Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị Minh T được tiếp tục giữ nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q1, sinh ngày 06/9/2010 và Nguyễn Hoài Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016, hiện đang theo sống với bà T. Ông Nguyễn Văn Q không phải cấp

dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004672 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà Đỗ Thị Minh T đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHADS Huyện.
-Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký***)**

Trần Trọng Nhân